TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:212/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 Tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 của vụ án thụ lý số 0088/2020/HNGĐ ngày 17/01/2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Đ

Nơi cư trú: 236/25/8 đường A, Phường B, quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Tiến Đ1

Nơi cư trú: 18 đường D, Phường E, quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Ông bà có 03 con chung là Lâm Hoàng Ph, sinh ngày 15/08/2008, Lâm Gia Hsinh ngày 01/01/2010, Lâm Ngọc Ysinh ngày 01/06/2012. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận bà Đlà người chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông Đ1có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con là 4.000.000 đồng/ tháng, tổng cộng là 12.000.000 đồng/tháng vào ngày 05 hàng tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Ông Đ1được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ khi bà Đcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ1chưa thi hành số tiền nêu trên thì ông Đ1còn phải trả cho bà Đtiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Án phí DSST là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Phương Đ thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017569 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đcòn được hoàn trả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ1phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C;
- UBND phường B, quận C;
- VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sơn Th